

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

Giới thiệu về Dự toán:

1. Tên dự toán: Mua sắm vật tư hàng hóa bảo đảm nhiệm vụ thường xuyên năm 2026 của Phòng Hậu cần-Kỹ thuật
2. Chủ đầu tư thực hiện mua sắm: Lữ đoàn 380
3. Nguồn vốn: Ngân sách Quốc phòng năm 2026
4. Thời gian thực hiện dự toán: Năm 2026, Từ thời điểm phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
5. Địa điểm thực hiện: Lữ đoàn 380, Xã Chợ Đồn, Tỉnh Thái Nguyên.
6. Quy mô dự toán: Mua sắm vật tư hàng hóa bảo đảm nhiệm vụ thường xuyên năm 2026 của Phòng Hậu cần-Kỹ thuật .
7. Năm ngân sách: Năm 2026

Giới thiệu về Gói thầu:

Tên gói thầu: Gói thầu số 14: Mua sắm vật tư BQ, BD vũ khí, xe máy, khí tài TBKT

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ

Loại hợp đồng: Trọn gói

Thời gian thực hiện gói thầu: 20 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Nhà thầu cam kết cam kết hàng hóa thích ứng với khí hậu tại nơi cung cấp.
- Nhà thầu phải có cam kết cung cấp hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau còn nguyên đai, nguyên kiện theo quy định của nhà sản xuất.
- Nhà thầu phải có cam kết đổi hàng hóa mới 100% nếu hàng hóa bị lỗi của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.
- Nhà thầu phải có cam kết Hàng hóa chào thầu phải được bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất nhưng tối thiểu là 12 tháng

b. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Cung cấp vật tư hàng hóa đáp ứng chủng loại, thông số kỹ thuật, số lượng theo bảng danh mục hàng hóa .

Yêu cầu nhà thầu giữ đúng form biểu, nội dung yêu cầu theo bảng dưới đây, nhà thầu điền nội dung dự thầu vào cột (6), các cột khác nhà thầu trình bày giữ nguyên theo đúng mẫu biểu đề Chủ đầu tư sẽ tiện trong quá trình đánh giá, Nếu nhà thầu dự thầu không giữ nguyên form biểu, đánh giá là **Không đạt**.

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1		3	4	5	6
1	Găng tay BHLĐ	Đôi	200	Chất liệu: Sợi cotton, phủ lớp cao su lòng bàn tay	
2	Khẩu trang	Chiếc	200	Khẩu trang 4 lớp - Lớp lọc chất lượng cao dễ dàng hít thở trong môi trường không khí - Không gây dị ứng, không mùi, an toàn cho người sử dụng - Mặt ngoài có 3 nếp gấp, không thấm nước nên chống được ẩm mốc - Thanh tựa mũi ôm tròn khuôn mặt.	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
				che chắn tốt - Thun đeo tại mềm mại, tạo cảm giác êm ái khi đeo - Được làm từ 100% nguyên liệu sạch	
3	Ứng cao su	Đôi	100	Màu sắc : Đen Chất liệu: cao su tổng hợp, mềm, chống thấm Chiều cao: 36 -> 38 Cm Chiều dài: 27 -> 30 Cm Tiêu chuẩn: TCVN Chất liệu: Nhựa PVC – Cao su Chất liệu đế: Cao su tổng hợp Kích cỡ: 38 – 42	
4	Bàn chải sắt	Chiếc	150	Đường kính bàn chải sắt: Φ100 Đường kính lỗ: khoảng 16mm. Vật liệu dây sợi thép	
5	Sơn nhũ trắng	Kg	100	Trọng lượng: 2,5kg Màu: Bạc	
6	Sơn xít nhũ	Hộp	100	Khối lượng tịnh: 400ml Thời gian khô bề mặt: 5 - 10 phút Thời gian khô hoàn toàn: ≤ 1 giờ	
7	Sơn xanh QS cao cấp	Kg	100	Thành phần: Nhựa Alkyd, bột màu, dung môi và chất phụ gia khác.	
8	Sơn đen	Kg	100	Sơn kim loại 1 thành phần dạng lỏng	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
				chống rỉ gốc Alkyd cao cấp Bảng màu sơn: Đen Độ bóng: Mờ Khối lượng chất rắn: 40% Độ dày màng sơn: 50 – 75 microns khi khô tương đương 122 -183 Microns khi ướt. Độ phủ: 6,8 m2/ lít Nhiệt độ 5°C ~ Khô bề mặt 3 giờ ~ Khô Cứng 8 giờ ~ Thời gian tối thiểu sơn lớp tiếp theo 6 giờ. Nhiệt độ 15°C ~ Khô bề mặt 90 phút ~ Khô Cứng 3 giờ ~ Thời gian tối thiểu sơn lớp tiếp theo 3 giờ. Nhiệt độ 25°C ~ Khô bề mặt 1 giờ ~ Khô Cứng 2 giờ ~ Thời gian tối thiểu sơn lớp tiếp theo 2 giờ. Nhiệt độ 40°C ~ Khô bề mặt 30 phút ~ Khô Cứng 1 giờ ~ Thời gian tối thiểu sơn lớp tiếp theo 1 giờ.	
9	Sơn trắng	Kg	100	Sơn kim loại 1 thành phần dạng lỏng chống rỉ gốc Alkyd cao cấp Bảng màu sơn: Trắng Độ bóng: Mờ	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
				Khối lượng chất rắn: 40% Độ dày màng sơn: 50 – 75 microns khi khô tương đương 122 -183 Microns khi ướt. Độ phủ: 6,8 m2/ lít Nhiệt độ 5°C ~ Khô bề mặt 3 giờ ~ Khô Cứng 8 giờ ~ Thời gian tối thiểu sơn lớp tiếp theo 6 giờ. Nhiệt độ 15°C ~ Khô bề mặt 90 phút ~ Khô Cứng 3 giờ ~ Thời gian tối thiểu sơn lớp tiếp theo 3 giờ. Nhiệt độ 25°C ~ Khô bề mặt 1 giờ ~ Khô Cứng 2 giờ ~ Thời gian tối thiểu sơn lớp tiếp theo 2 giờ. Nhiệt độ 40°C ~ Khô bề mặt 30 phút ~ Khô Cứng 1 giờ ~ Thời gian tối thiểu sơn lớp tiếp theo 1 giờ.	
10	Sơn chống rỉ	Kg	150	Sơn kim loại 1 thành phần dạng lỏng chống rỉ gốc Alkyd cao cấp Bảng màu sơn: Xám, Oxit Đỏ Độ bóng: Mờ Khối lượng chất rắn: 40% Độ dày màng sơn: 50 – 75 microns khi khô tương đương 122 -183 Microns khi	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
				ướt. Độ phủ: 6,8 m²/lít Nhiệt độ 5°C ~ Khô bề mặt 3 giờ ~ Khô Cứng 8 giờ ~ Thời gian tối thiểu sơn lớp tiếp theo 6 giờ. Nhiệt độ 15°C ~ Khô bề mặt 90 phút ~ Khô Cứng 3 giờ ~ Thời gian tối thiểu sơn lớp tiếp theo 3 giờ. Nhiệt độ 25°C ~ Khô bề mặt 1 giờ ~ Khô Cứng 2 giờ ~ Thời gian tối thiểu sơn lớp tiếp theo 2 giờ. Nhiệt độ 40°C ~ Khô bề mặt 30 phút ~ Khô Cứng 1 giờ ~ Thời gian tối thiểu sơn lớp tiếp theo 1 giờ.	
11	Sơn ghi	Kg	100	Sơn kim loại 1 thành phần dạng lỏng chống rỉ gốc Alkyd cao cấp Bảng màu sơn: Ghi Độ bóng: Mờ Khối lượng chất rắn: 40% Độ dày màng sơn: 50 – 75 microns khi khô tương đương 122 -183 Microns khi ướt. Độ phủ: 6,8 m²/lít Nhiệt độ 5°C ~ Khô bề mặt 3 giờ ~	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
				Khô Cứng 8 giờ ~ Thời gian tối thiểu sơn lớp tiếp theo 6 giờ. Nhiệt độ 15°C ~ Khô bề mặt 90 phút ~ Khô Cứng 3 giờ ~ Thời gian tối thiểu sơn lớp tiếp theo 3 giờ. Nhiệt độ 25°C ~ Khô bề mặt 1 giờ ~ Khô Cứng 2 giờ ~ Thời gian tối thiểu sơn lớp tiếp theo 2 giờ. Nhiệt độ 40°C ~ Khô bề mặt 30 phút ~ Khô Cứng 1 giờ ~ Thời gian tối thiểu sơn lớp tiếp theo 1 giờ.	
12	Dầu pha sơn	Lít	200	Màu sắc: Trong suốt Tỷ trọng: 0.78g/ml Ứng dụng: Dùng làm dung môi pha loãng cho sơn: Alkyd, Alkyd công nghiệp, xúc rửa đường ống, thiết bị, pha vào sơn để giúp cho quá trình thi công được dễ dàng, pha không quá 5% thể tích sơn.	
13	Dầu bóng	Hộp	100	Màu sắc: Bóng, trong suốt Thành phần: Chất tạo màng, Dung môi, Phụ gia Bề mặt màng sơn: Bóng, trong suốt Tỷ trọng: 0.86 - 0.96 kg/lít	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
				Độ phù lý thuyết: 12 - 14 m²/lít/lớp Thời gian khô: (tại 30 độ C) - Khô bề mặt: 2 - 4 giờ - Sơn lớp kế tiếp: 6 - 8 giờ - Khô hoàn toàn: Sau 6 giờ	
14	Dầu đánh bóng	Hộp	100	Kích thước sản phẩm (C x R): 5x12cm Dung tích: 220g	
15	Dầu Niêm cắt K17	Lít	100	Độ nhớt động học Ở 100°C, cSt, không nhỏ hơn: 15,5 - 22,0 Hàm lượng axit hữu cơ tự do, % khối lượng, không lớn hơn: 0,4 Hàm lượng kiềm tự do, tính theo NaOH, % khối lượng, không lớn hơn: 0,05 Hàm lượng tạp chất cơ học, % khối lượng, không lớn hơn: 0,07 Hàm lượng nước: Không có Hàm lượng tro, % khối lượng, không lớn hơn: 2,4	
16	Chất hút ẩm Silicagen	Kg	100	Dạng hạt: Tròn trắng trong Size: 2-4mm	
17	Túi vải đ. hạt chống ẩm 3 ngăn ND	Chiếc	200	500 mm x 700 mm Ni lông dày 0,5 mm Trọng lượng tải 1kg	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
18	Tuy ô cao su chịu dầu Φ20	m	50	Tuy ô cao su chịu dầu Φ20	
19	Tuy ô cao su chịu dầu Φ30	m	50	Tuy ô cao su chịu dầu Φ30	
20	Xe đẩy hàng 4 bánh	Cái	6	Trọng lượng: 18kg Chất liệu sản: Thép Kích thước: 910x610x870mm (D x R x C) Tải trọng: Tải trọng 300kg Kích thước bánh xe: 125mm	
21	Xe đẩy hàng 2 bánh	Cái	6	Tải trọng: 150 kg Kích thước mặt sàn: 650 x 500 mm Kích thước tổng thể: 485 x 1.100 mm Chiều cao tay cầm: 1100 mm Khoảng cách cách mặt sàn: 250 mm Đường kính bánh xe: 250 (mm) Trọng lượng: 15 kg Chất liệu: Giá đỡ bằng Thép	
22	Ống cao su bơm lốp tự động ở bánh xe 1	Cái	20	Tương thích với dòng xe ZIL130	
23	Ống cao su bơm lốp tự động ở bánh xe 2	Cái	20	Tương thích với dòng xe ZIL131	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
24	Dây đai kéo máy phát bơm T/lực xe	Cái	20	Tương thích với dòng xe ZIL130	
25	Dây đai dẫn động bơm hơi	Cái	20	Tương thích với dòng xe ZIL131	
26	Quần áo BHLĐ Kaki	Bộ	75	Chất liệu vải: Vải kaki Nhật	
27	Giày BHLĐ	Đôi	100	Chất liệu: vải tổng hợp	
28	Ắc quy (24V/210AH)	Bình	12	Bản cực dương làm từ chì antimon. Điện thế - Dung Lượng: 12V - 210Ah	
29	Ắc quy (24V/200AH)	Bình	12	Bản cực dương làm từ chì antimon. Điện thế - Dung Lượng: 12V - 200Ah	
30	Ứng chịu dầu	Đôi	10	Chất liệu: Nhựa PVC Tiêu chuẩn sản phẩm:TCVN 6410:1998	
31	Số đa trung hòa a xít	Kg	150	Na ₂ CO ₃ , Hàm lượng: 99.2%, CAS: 497-19-8	
32	Kem KT độ kín	Hộp	20	Dung tích: 200g	
33	Túi vải 3 ngăn	Chiếc	50	Cao 24cm x Rộng 10cm x Dài 20cm	
34	Gioăng cao su vuông	m	45	KT: 8mmx8mm	
35	Củ gạt mưa xe	Cái	10	Tương thích với dòng xe Zil	
36	Đèn trần	Cái	10	Tương thích với dòng xe Zil	
37	Đệm nắp máy xe 1	Bộ	5	Tương thích với dòng xe ZIL130	
38	Đệm nắp máy xe 2	Bộ	5	Tương thích với dòng xe ZIL131	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
39	Bầu lọc thô nhiên liệu xe 1	Cái	5	Tương thích với dòng xe ZIL130	
40	Bầu lọc thô nhiên liệu xe 2	Cái	5	Tương thích với dòng xe ZIL131	
41	Vòng găng, xéc măng xe 1	Bộ	12	Tương thích với dòng xe ZIL130	
42	Vòng găng, xéc măng xe 2	Bộ	10	Tương thích với dòng xe ZIL131	
43	Phốt ngoài mayơ 1	Cái	20	Tương thích với dòng xe ZIL130	
44	Phốt ngoài mayơ 2	Cái	30	Tương thích với dòng xe ZIL131	
45	Dây gai	Kg	50	Đường kính: 5mm	
46	Keo đa năng	Hộp	50	Dung tích: 600ml	
47	Bia Amiăng chịu nhiệt	m2	20	Khổ rộng 1200x1200mm Nhiệt độ chịu đựng 250 – 450 ° C Áp suất 4-5MPa	
48	Tấm nhựa kim loại Alu	m2	50	Độ dày tấm 2mm, độ dày nhôm 0,06mm màu phủ thông	
49	Đế cân trắng	m2	10	Kích thước 70mm x 110mm	
50	Kích chân thủy lực 20 tấn	Cái	4	Tải trọng chân 10 tấn Tải trọng đầu 20 tấn Chiều cao chân 25mm Hành trình 150mm Chiều ngang lưỡi móc 115mm Chiều dài lưỡi móc 55mm	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
				Kích thước 295x220x322mm Trọng lượng 29kg	
51	Kích chân thủy lực 30 tấn	Cái	4	Loại kích 1 chiều Tải trọng nâng 30 tấn Hành trình nâng 200 mm Chiều cao chưa nâng 320 mm Chiều cao nâng tối đa 520 mm Thể tích dầu 880 cc Trọng lượng 18 kg	
52	Dây thép trắng kẹp chì 0,4 mm	Kg	5	Đường kính 0,4 mm TN	
53	Dây cáp hàn M70	m	50	Lõi: gồm nhiều sợi đồng nhuyến xoắn phức hợp với hàm lượng đồng 99,9%, đường kính sợi trung bình 0.25mm, Điện áp sử dụng: AC 1.6KV Nhiệt độ làm việc dài hạn: 70 độ C Nhiệt độ chịu đựng tối đa 90 độ C.	
54	Mô hàn điện	Chiếc	10	Dòng điện 220V/240V. Công suất 60W Trọng lượng 160g Kích thước đóng gói 26cm x 8.7 cm x 2.5cm	
55	Mô hàn thiếc Stanley	Chiếc	10	Điện áp: 100W / 220V Nhiệt độ: lên đến 450 độ C trong 12	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
				giấy (khuyến cáo chỉ bấm 5 – 10 giây để hàn 1 mối hàn ở nhiệt độ 240 – 300 độ C) Trọng lượng: 1.5kg	
56	Cao su kính chắn gió xe	M	26	Tương thích với dòng xe ZIL	
57	Cao su cánh cửa xe	M	50	Tương thích với dòng xe ZIL	
58	Đồng hồ báo áp hơi	Đôi	8	Tương thích với dòng xe ZIL	
59	Đồng hồ báo tốc độ xe	Cái	7	Tương thích với dòng xe ZIL	
60	Dây điện đơn	m	200	Tiết diện: 1x2,5mm Điện áp: 450/750v	
61	Cơ cấu hạ kính cánh cửa	Cái	12	Tương thích với dòng xe ZIL130	
62	Cao su chắn bùn ca bin	Cái	14	Tương thích với dòng xe ZIL130	
63	Tuy ô phanh hơi	Cái	30	Tương thích với dòng xe ZIL130	
64	Tuy ô phanh dầu	Cái	25	Tương thích với dòng xe ZIL130	
65	Tuy ô trợ lực lái	Cái	20	Tương thích với dòng xe ZIL130	
66	Sơn cách điện	Kg	50	Trọng lượng mỗi bình: 432g Điện áp cách điện: 2600 volts Nhiệt độ cách điện: 155 độ C/310 độ F	
67	Súng bắn đinh rút	Chiếc	8	Điện áp 12V	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
	CNPIN			Lực kéo 10.000 N Khả năng rút rive Tất cả cá loại chất liệu: Ø2.4 – Ø5.0 mm Chất liệu nhôm: Ø2.4 – Ø6.0 mm Trọng lượng 1.6 kg	
68	Súng phun sơn 2 đầu	Chiếc	10	Xuất xứ VN . Hàng chính hãng mới 100%, đầy đủ tem mác đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất	
69	Mỡ Siachim 201	Kg	50	Xuất xứ VN . Hàng chính hãng mới 100%, đầy đủ tem mác đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất	
70	Mỡ Siachim 203	Kg	50	Xuất xứ VN . Hàng chính hãng mới 100%, đầy đủ tem mác đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất	
71	Mỡ gói 54	Kg	50	Xuất xứ VN . Hàng chính hãng mới 100%, đầy đủ tem mác đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất	
72	Bơm mỡ	Chiếc	10	Dung tích: 400cc Áp lực tối đa: 4,500psi (310 bar) Áp lực phun: 10,000 psi (690 bar) Chiều dài tổng thể: 530mm Ống kim loại cứng: 1/8" x 28 pt dài 6" Ống dây bơm mỡ mềm: 12"JJAC1212	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
73	Kim băng CROME	Chiếc	20	Xuất xứ Nhật Kích thước : 6'' (150mm) Chất liệu : Thép CR-V Hàng chính hãng, mới 100%, đầy đủ tem mác, đạt tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất	
74	Kim cắt CROME	Chiếc	20	Xuất xứ Nhật Chất liệu: Đầu kim hợp kim thép, tay cầm nhựa bọc cao su Kích cỡ: 6 inch Trọng lượng: 300g Hàng chính hãng, mới 100%, đầy đủ tem mác, đạt tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất	
75	Kim mó quạ CROME	Chiếc	20	Size kèm: 10' Chiều dài tổng: 253mm Độ mở ngàm: 48mm Trọng lượng: 340 g Vật liệu: Chrome Vanadium Hàng chính hãng, mới 100%, đầy đủ tem mác, đạt tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất	
76	Kim cộng lực	Chiếc	20	Chiều dài tổng thể: 48'' (1200mm) Khả năng cắt sắt tối đa: Ø 14mm Đầu kèm được làm từ chất liệu thép	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
				hợp kim đặc biệt T8 bằng công nghệ rèn dập Lưỡi kèm qua xử lý tôi cao tần đạt độ cứng 56 - 60 HRC Khả năng cắt độ cứng đến 27 HRC	
77	Mô lét	Chiếc	20	Kích thước: dài 250mm Khả năng mở tối đa: 33mm. Bề rộng đầu: 14mm	
78	Tuốc nơ vít đóng	Chiếc	20	6 chi tiết đầu lục giác + 1 tua vít size SL6.5 * 6 * 100 + 1 tua vít size SL6.5 * 6 * 150 + 1 tua vít size SL8.0 * 8 * 200 + 1 tua vít size PH2 * 6 * 100 + 1 tua vít size PH2 * 6 * 150 + 1 tua vít size PH3 * 8 * 200	
79	Kem siêu tẩy (1,5Kg)	Hộp	50	Chai 700g Được làm từ những thành phần an toàn, không độc hại cho sức khỏe,	
80	Búa có cán	Chiếc	10	Đầu búa bằng thép hợp kim Trọng lượng : 300g	
81	Búa tạ có cán	Chiếc	30	Đầu búa làm từ hợp kim thép Cán được làm bằng gỗ Kích thước: 130mm Trọng lượng: 1.4 kg	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
82	Máy cắt cỏ đeo vai	Chiếc	7	Loại động cơ: 2 thì, xi lanh đơn, làm mát bằng gió Dung tích xi lanh: 41,5 cm³ Đường kính piston: 40mm Hành trình piston: 33mm Công suất: 1,5 kW / ~2Hp Tốc độ không tải: 2500 vòng/phút Tốc độ tối đa: 7500 vòng/phút	
83	Kim cộng lực	Chiếc	5	Chất liệu: Đai kèm được làm từ chất liệu thép hợp kim đặc biệt T8 bằng công nghệ rèn dập Lưỡi kèm thông qua xử lý tôi cao tần đạt độ cứng 56 - 60 HRC Kích thước: 48"/ 1200mm	
84	Dầu Asêton tẩy rửa	Lít	100	Xuất xứ Thái Lan Hàng chính hãng, mới 100%, đầy đủ tem mác, đạt tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất	
85	Dầu quang lớp	Lít	200	Xuất xứ VN Màu Đồng nhất, màu đen Thời gian chảy đo bằng phễu FC-4 ở 20°C, giây: 20 - 30 Hàm lượng chất không bay hơi, % khối lượng, không nhỏ hơn: 8,0 Thời gian khô bề mặt	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
				- Lớp thứ nhất, phút, không lớn hơn: 30 - Lớp thứ hai, giờ, không lớn hơn: 7 Độ bền uốn của màng trên lá kim loại, mm: 1 - 2 Độ bền va đập, kg.cm, không nhỏ hơn: 3,5	
86	Dầu bóng	Hộp	100	lon 850ml Màu sắc: Bóng, trong suốt Thành phần: Chất tạo màng, Dung môi, Phụ gia Bề mặt màng sơn: Bóng, trong suốt Tỷ trọng: 0.86 - 0.96 kg/lít Độ phủ lý thuyết: 12 - 14 m ² /lít/lớp Thời gian khô: (tại 30 độ C) - Khô bề mặt: 2 - 4 giờ - Sơn lớp kế tiếp: 6 - 8 giờ - Khô hoàn toàn: Sau 6 giờ	
87	Dầu đánh bóng	Hộp	60	Kích thước sản phẩm (C x R): 5x12cm Dung tích: 220g	
88	Keo dán bột Epoxy (700ml)	Hộp	60	hợp chất Epoxy 100% chất rắn của hai thành phần: thành phần nhựa Epoxy (A) và thành phần làm cứng (B) A 350g; B 325g	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
89	Keo liền kín	Hộp	50	Chất dán dính trung tính Thời gian khô: 15 phút. Trọng lượng riêng: 1.0 ± 0.02 g/ml. Độ cứng: 30 -40 (Shore A). Độ giãn dài: 400% (ASTM D412). Dung tích : 300ml/chai	
90	Cồn CN	Lít	60	Xuất xứ VN Hàng chính hãng, mới 100%, đầy đủ tem mác, đạt tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất	
91	Đá cắt	Viên	40	Kích thước: 350 x 3.0 x 25.4mm	
92	Vải ráp	m	60	kích thước tấm vải 230mmx280mm. Kích thước hạt nhám #120	
93	Giấy nền	Kg	150	Xuất xứ VN Hàng chính hãng, mới 100%, đầy đủ tem mác, đạt tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất	
94	Má phanh tay xe	bộ	10	Tương thích với dòng xe ZIL	
95	Khóa xả nước xe	Cái	17	Tương thích với dòng xe ZIL130	
96	Gioăng khung cánh cửa	m	24	Tương thích với dòng xe ZIL130	
97	Đệm ghế xe	Bộ	5	Tương thích với dòng xe ZIL130	
98	Khung sắt bát xe	Bộ	6	Tương thích với dòng xe ZIL130	
99	Lốp	Bộ	8	Tương thích với dòng xe ZIL130	
100	Chổi quét sơn	cái	50	Vật liệu ngoài: nhựa cứng Chất liệu: sợi lông và cán nhựa	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
				Khối lượng: ~ 50 g Kích thước: 2,5 cm * 20 cm Màu sắc: vàng , nâu.	
101	Que hàn 2	Bó	10	Que hàn 2.0mm Trọng lượng: 5kg/hộp Kích Thước 2mm x 300mm	
102	Máy mài	Cái	4	Công suất 2000 W Điện áp 220 V Ren trục bánh mài M 14 Tốc độ không tải 6500 vòng/phút Đường kính lưỡi 230 mm Đường kính chổi đánh sét 100 mm	
103	Băng dính điện	Cuộn	20	Kích thước: 9,15 m Cầu tạo từ lớp màng film PVC và lớp keo rubber đặc biệt Chất liệu: Nhựa PCV nguyên chất	
104	Xả phòng	Kg	60	Xả phòng giặt loại 1kg	
105	Bộ tuốc nơ vít đóng	Bộ	40	6 chi tiết đầu lục giác + 1 tua vít size SL6.5 * 6 * 100 + 1 tua vít size SL6.5 * 6 * 150 + 1 tua vít size SL8.0 * 8 * 200 + 1 tua vít size PH2 * 6 * 100 + 1 tua vít size PH2 * 6 * 150 + 1 tua vít size PH3 * 8 * 200	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
106	Bộ cờ lê đầu tròn	Bộ	7	Trọng lượng: 5.5kg Quy cách: Gồm 23 chi tiết 6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,21,22,24,25,27,30,32mm	
107	Bộ cờ lê lục giác	Bộ	10	Bộ lục giác 15 món Quy cách 3, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 14mm Dao loại 1.5-6mm	
108	Khẩu vận chữ T	Chiếc	20	Kích thước: 10mm Chiều dài tay vận: 200x310 mm Chất liệu: thép CR-V Tay vận được mạ chrome sáng bóng và chống gỉ ăn mòn Trọng lượng: 1kg	
109	Dây cáp hàn	m	20	Lớp vỏ bọc cách điện và bảo vệ: Màu đen bằng cao su tự nhiên, có khả năng chống mài mòn và chậm lão hoá, không gây kích ứng da. Khả năng chịu uốn và đàn hồi cao. Cách nhiệt bằng lớp băng vải không dệt, chịu nhiệt tới 200 độ C, bảo vệ cáp trong môi trường làm việc liên tục. Lõi: gồm nhiều sợi đồng nhuyến xoắn phức hợp với hàm lượng đồng 99.9%, tác đường kính sợi trung bình 0.25mm, tác	

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Đơn vị	S.lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa
1	2	3	4	5	6
				dụng nhằm làm giảm tối đa sự phóng điện gây hao điện và không an toàn cho người sử dụng. Để vận hành, vận chuyển thích hợp trong ứng dụng xây dựng kết cấu công trình. Điện áp sử dụng: AC 1.6KV Nhiệt độ làm việc dài hạn: 70 độ C Nhiệt độ chịu đựng tối đa 90 độ C.	
110	Súng bắn đinh vít	Chiếc	5	Lực kéo: 2680 LBS Chiều dài hành trình rút: 14mm Lượng hơi tiêu thụ: 170 lít/phút Chiều dài máy: 230mm Đầu hơi vào : 1/4 inch Trọng lượng: 1.7 kg	
111	Khóa mát	Cái	15	Tương thích với dòng xe Zil	
112	Khóa điện 12V	Cái	15	Tương thích với dòng xe Zil	
113	Còi điện	Cái	20	Tương thích với dòng xe Zil	
114	Còi hơi	Cái	10	Tương thích với dòng xe Zil	
115	Đèn hậu xe	Cái	20	Tương thích với dòng xe Zil	

- Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong Bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của hàng hóa thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

1.3. Các yêu cầu khác

- Hàng hoá được đóng gói theo quy định của nhà sản xuất.
- Nếu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo cam kết hợp đồng, chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng hóa và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi chi phí và rủi ro do nhà thầu chịu.
- Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ hàng hóa, và để nghị thanh toán theo đúng khối lượng nghiệm thu.
- Cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện bảo hành, bảo trì hàng hóa.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này không có các bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa cung cấp cho gói thầu bất kỳ thời điểm nào và sẽ thông báo cho nhà thầu trước 02 ngày trước khi kiểm tra. Phương pháp thử nghiệm: lấy một số mẫu hàng hoá bất kỳ (số lượng không giới hạn) để kiểm tra tại cơ quan có thẩm quyền (Chi phí do nhà thầu chịu). Nếu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo cam kết hợp đồng, chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng hóa và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi chi phí và rủi ro do nhà thầu chịu.